

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ TÀI CHÍNH
Số: 3304 /TB-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2023

Kính gửi: Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp tỉnh

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023, tỉnh Thanh Hóa.

Sở Tài chính thông báo dự toán thu, chi NSNN năm 2023 cho đơn vị như sau:

1. Dự toán thu, chi được giao: (Theo phụ lục đính kèm)

2. Hình thức cấp phát: Cấp theo hình thức thông báo dự toán.

3. Căn cứ dự toán được giao, thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm:

Lập phương án chi tiết các khoản thu và phân bổ chi tiết dự toán chi ngân sách nhà nước theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao, gửi Sở Tài chính để nhập dự toán chi NS vào hệ thống thông tin quản lý NS và Kho bạc (TABMIS), gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để kiểm soát chi theo qui định hiện hành của Bộ Tài chính.

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được NSNN hỗ trợ, gửi số liệu công khai về Sở Tài chính để tổng hợp.

Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để phối hợp giải quyết. / *lhr*

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN;
- Lưu: VT, TC-HCSN.



Nguyễn Văn Tứ



DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch

(Kèm theo Thông báo SỞ 304/SPC-TB ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài chính)

Chương 425

Đơn vị tính: Triệu đồng

Loại	Khoản	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
				Dự toán chi thường xuyên giao tư	Dự toán chi thường xuyên không giao tư chủ
	A	Dự toán chi Ngân sách Nhà nước	25 221	17 817	7 404
		I. Dự toán chi hoạt động thường xuyên	24 792	17 817	6 975
070	081	1. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	24 792	17 817	6 975
		a. Chi theo định mức	17 817	17 817	
		b. Bổ sung nhiệm vụ đặc thù	3 368		3 368
		Kinh phí lưu học sinh Lào	2 349		2 349
		Hỗ trợ chi phí học tập theo QĐ 66/2013/QĐ-TTg	322		322
		KP cấp bù miễn, giảm học phí, KP đào tạo HV su phạm không thu học phí theo NĐ 81	697		697
		c. Chi thực hiện đề án, dự án, kế hoạch được giao	3 607		3 607
		Biên soạn giáo trình đại học và sau đại học	960		960
		Kinh phí đào tạo nâng chuẩn cho giáo viên theo NĐ 71	567		567
		Đánh giá chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	1 600		1 600
		Kinh phí Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC	480		480
		II. Chương trình mục tiêu của địa phương	429		429
070	085	1. Sự nghiệp Giáo dục và đào tạo	129		129
		a. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	129		129
		Bồi dưỡng kiến thức, quy định mới trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch và chính sách xã hội cho công chức văn hóa - xã hội cấp xã (120 người/03 ngày/lớp x 3 lớp)	129		129
280	322	2. Sự nghiệp kinh tế	300		300
		a. Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa	300		300
		Triển khai Kế hoạch đào tạo tiếng Anh cho lao động ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa	300		300

Handwritten signature